

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ BẢN THÂN
Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 29/09 đến 31/10/2025

ST T	SM T	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.					
1	1	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Gà gáy sáng, hít vào thở ra. Tay: + Đưa hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải sang trái. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang.	* Thể dục sáng: - Hô hấp: Gà gáy sáng, hít vào thở ra. - Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Năng sớm, bé khỏe bé ngoan, mời bạn ăn - Tay: + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. - Bụng: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng	

				người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải sang trái. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang.	
Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất vận động					
2	2	- Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	- Đi khuyu gối	* Hoạt động học: Thể dục: Đi Khuyu gối	
3	5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	- Bật liên tục vào vòng. - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Ném xa bằng 1 tay	* Hoạt động học: Thể dục - Bật liên tục vào vòng. - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Ném xa bằng 1 tay	
Thể hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt					
4	6	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. + Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn. - Lắp ráp.	* Thể dục sáng: Xoay cổ tay, bàn tay. Hoạt động chơi: Chơi góc xây dựng: Lắp ráp cây, hoa. Chơi ngoài trời: Chơi với cảnh cây khô, đất nặn - Chơi Hoạt động chiều: Trò chơi Năm ngón tay ngoan, 10 ngón	

				tay nhúc nhích - GKNS: kéo khóa, cài cúc áo, tết, buộc dây giày.	
--	--	--	--	---	--

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe

5	8	- Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	• Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	*HĐ Học ` Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm *HĐ Đón, trả trẻ Trò chuyện, với trẻ về lợi ích của việc ăn uống đủ chất, nhắc trẻ ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; không uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	
6	9	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
7	10	- Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.		* Hoạt động ăn: Cô giới thiệu các món ăn, cách chế biến cho trẻ như: Thịt, trứng, cá, rau * Chơi ở góc phân vai: nấu ăn, cho em ăn	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng

8	20	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét	- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của sự vật, cây,	*Hoạt động học: - Trò chuyện về	
---	----	--	---	---	--

		và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	hoa, quả. - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật.	ngày tết trung thu *Chơi hoạt động ngoài trời: + Quan sát: cây hoa ngọc thảo, hoa hồng, hoa cúc tím, cây hoa cẩm tú cầu, cây rau bắp cải, cây rau muống, cây khế, cây vú sữa.... đạo chơi ngoài trời, + Trải nghiệm: Xới đất trồng hoa, + Trải nghiệm làm đèn lồng... + Trải nghiệm lau lá cây + Chơi tự do: Chơi với phấn, chơi với lá cây, chơi với màu nước, tẽ ngô. *Chơi hoạt động góc: - Góc học tập: Xem tranh truyện một số trang phục theo mùa, một số bộ phận trên cơ thể.	
9	21	- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian

10	46	- Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) với một vật nào đó làm chuẩn.	* Hoạt động học: - Toán: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác.	
----	----	--	--	---	--

				- Xác định vị trí của đồ vật phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau, so với bạn khác	
c) Khám phá xã hội					
11	49	- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Đặc điểm, sở thích của các bạn.	* Hoạt động đón trẻ: - Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân trẻ, các bạn trong lớp. * Hoạt động học: Bé giới thiệu về bản thân	
12	54	- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
13	64	- Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,..	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Bày tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có? Đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì? Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Phát âm các tiếng mẹ	- Hoạt động Đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về chủ đề bản thân trẻ như tên, tuổi, giới tính, dân tộc. * Hoạt động chiều: DTCTV Tết trung thu, rước đèn, đèn ông sao Bạn trai, bạn gái, đôi mắt, Cái mũi, đôi tai, bàn tay, chất vitamin, chất tinh bột, chất đạm. * Hoạt động học: thơ: Xòe tay, tay ngoan, bé yêu trắng. - Chơi hoạt động	
14	66	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...			

			đề của trẻ: Tiếng Lào	góc: Góc PV: Bác sĩ, bán hàng, nấu ăn, mẹ con, cô giáo. Gia đình	
15	71	- Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định	- Kể lại sự việc theo trình tự - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	* Hoạt động chiều: Cho trẻ nghe kể chuyện: Đôi tai xấu xí - Cho trẻ kể lại sự công việc của trẻ khi ở lớp trong một ngày.	
16	75	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về cảm xúc của trẻ. Cho trẻ thể hiện khuôn mặt cảm xúc khác nhau * Hoạt động chơi: Trò chơi mới: Tôi vui, tôi buồn. * Hoạt động chiều: Dạy TCTV: Tết trung thu, rước đèn, đèn ông sao Bạn trai, bạn gái, đôi mắt, Cái mũi, đôi tai, bàn tay, chất vitamin, chất tinh bột, chất đạm.	
17	76	- Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi	Hiểu và thực hiện các quy tắc giao tiếp phù hợp với văn hóa địa phương như thể hiện trong các hoạt động học tập vui chơi, vệ sinh, ăn uống, trang phục, giao tiếp ứng xử không làm ồn, la hét, đùa giỡn lớn tiếng ở những nơi công cộng lễ phép đối với người lớn		
18	84	- Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển) - Nhận dạng các chữ	* Hoạt động lao động vệ sinh: Cho trẻ nhận ra ký hiệu nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm. * Hoạt động học: - Làm quen chữ	

			cái.	cái: a, ă, â - Tập tô chữ cái: a, ă, â * Hoạt động chơi: Góc học tập: ôn chữ cái đã học - Hoạt động chiều: ôn luyện những chữ cái, chữ số đã học	
--	--	--	------	---	--

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

19	90	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại	- Sở thích, khả năng của bản thân - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học	* Hoạt động học: - KPXH: Bé giới thiệu về bản thân - Trò chuyện về các bộ phận các giác quan trên cơ thể. * Hoạt động đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về tên tuổi, những điều bé thích, không thích * HĐ góc Thỏa thuận chơi: Hỏi trẻ thích chơi góc nào	
20	91	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được			
21	92	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)			
22	96	- Trẻ biết chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình.			
23	98	- Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...) - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	* HĐ học, HĐ góc, giờ chơi ngoài trời - Trẻ thực hiện một số yêu cầu của cô giáo thu dọn đồ dùng đồ chơi khi chơi xong	

				* Hoạt động ngoài trời: chơi tự do: Phấn, lá cây, màu nước, ném vòng cổ chai, đan tết, tễ ngô, câu cá... * Hoạt động góc: Cho trẻ tự lấy đồ chơi, và cất đồ chơi đúng nơi quy định	
24	102	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh. Âm nhạc) - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	- HĐ Chiều: TCM: Tôi vui, tôi buồn, mắt tinh tai thính, đếm các bộ phận trên cơ thể, ai nhanh	
25	103	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.			
26	110	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Một số quy định nơi công cộng; trật tự khi ăn, khi ngủ. - Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn - Tôn trọng, chấp nhận - Chia sẻ. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu - Lịch sự.	*Hoạt động ăn, ngủ: Cho trẻ tự xúc ăn gọn gàng, không nói chuyện, cảm ơn cô giáo khi chia cơm và xin cô giáo khi hết cơm - Nhắc trẻ khi ra ngoài phải xin phép cô giáo. quy định, cô nhắc trẻ không tranh giành đồ chơi của	
27	111	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người			

		khác.		nhau * HĐ Đón, trả trẻ. -Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về một số hành vi tốt xấu, các thói quen tốt để giữ về sinh cá nhân.	
28	127	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp.	* Hoạt động lao động vệ sinh: Thực hành cho trẻ nhặt lá, rác bỏ rác đúng nơi quy định.	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.

29	132	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, trang phục dân tộc, kiến trúc nhà cửa nhạc cụ dân tộc.	*HĐ Học. NH: Năm ngón tay ngoan, Chiếc đèn ông sao - Hoạt động chiều: Cho trẻ nghe hát nhạc dân tộc ở địa phương - Cho trẻ nghe ca dao, tục ngữ trong chủ đề.	
30	134	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động góc. Góc Âm: Bé làm ca sĩ, múa hát về chủ đề. Trẻ sử dụng dụng cụ âm nhạc	
	135	- Trẻ vận động nhịp nhàng	- Sử dụng dụng cụ gõ		

31		phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	đệm Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ. - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc, điệu nhảy múa đặc sắc của địa phương - Nghe nhạc dân tộc của dân tộc trẻ.	Gõ đệm theo bài hát, cho trẻ hát những bài hát địa phương mà trẻ thuộc. *HD học: DH: Tập rửa mặt, khúc hát đôi bàn tay. - Vận động đường và chân - Biểu diễn văn nghệ. Trò chơi âm nhạc: Vũ điệu hóa đá, nhịp điệu âm nhạc, vòng tròn tiết tấu. - Góc âm nhạc: Bé làm ca sĩ.	
32	140	- Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/ đường nét và bố cục	*HD Học: tạo hình: In hình bàn tay * HD Góc trẻ chơi ở góc tạo hình: Vẽ, Tô màu bàn tay, bàn chân.	
33	142	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	-Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	- Tô màu tranh ảnh về chủ đề	
34	143	- Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	Bản thân: bạn trai, bạn gái, tô màu nhóm thực phẩm, bộ phận trên cơ thể như mắt, tai, mũi... Nặn theo ý thích	

			* Hoạt động ngoài trời: Chơi với phấn, lá cây, màu nước, đan tết... - Chơi với đất nặn, đất sét: Nặn đồ vật, đồ chơi theo khả năng, ý thích của trẻ. Góc tạo hình: + Vẽ, tô màu bàn tay, bàn chân + Vẽ đèn ông sao, vẽ bàn tay, tô màu các bộ phận trên cơ thể.	

Ngày 27 tháng 09 năm 2025

BAN GIÁM HIỆU

Lường Thị Xuân